

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2025

THƯ MỜI KHẢO SÁT VÀ BÁO GIÁ

Về việc sửa chữa trang thiết bị xét nghiệm năm 2025 (lần 1)

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội đang có nhu cầu sửa chữa trang thiết bị xét nghiệm phục vụ công tác chuyên môn của Trung tâm năm 2025 (chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm).

Để có căn cứ xây dựng kinh phí sửa chữa các trang thiết bị nêu trên, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội kính mời Quý Công ty/ Đơn vị quan tâm và có khả năng sửa chữa các trang thiết bị trên đến khảo sát hiện trạng máy móc trang thiết bị (Bảng kết quả khảo sát theo mẫu tại phụ lục 2) và gửi báo giá bản cứng qua đường văn thư (theo mẫu tại phụ lục 3) về Trung tâm theo thông tin sau:

Đơn vị nhận báo giá: khoa Dược - Vật tư y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội, số 70 Nguyễn Chí Thanh, P.Láng Thượng, Q.Đống Đa, Tp.Hà Nội.

Số điện thoại liên hệ: 0243.734.9816 hoặc DS. Điện 039.525.4496.

Bảng kết quả khảo sát và hồ sơ báo giá bản mềm xin gửi về địa chỉ email: baogia.dvtyt.cdc@gmail.com

Thời gian tiến hành khảo sát: Từ ngày 12/02/2025 đến 17h ngày 22/02/2025 (trước khi đến khảo sát, đề nghị Quý Công ty/ Đơn vị liên hệ trước 01 ngày để Trung tâm bố trí sắp xếp cán bộ tiếp đón).

Thời gian nhận báo giá: Từ ngày 23/02/2025 đến 17h ngày 05/3/2025.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty/ Đơn vị.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Khoa TTGDSK (để đăng tải);
- Lưu: DVTYT (Điện).



Bùi Văn Hào

Phụ lục I

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ HỒNG CẦN SỬA CHỮA

(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 12 / 02 /2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội)

STT	Tên thiết bị	Hãng	Model/ Seri	ĐVT	SL	Mô tả sơ bộ hiện trạng thiết bị
1	Tủ bảo quản sinh phẩm VIP/ Freezer VIP	SANYO	Model: MDF-U32V/ Seri: 70612396	chiếc	1	Tủ bảo quá nhiệt, không lạnh âm sâu
2	Tủ BOD SHEL LAB	SHEL LAB	Model: LI5-2/ Seri: 02040813	chiếc	1	Tủ bảo quá nhiệt
3	Máy đo pH Orion star A221; K04661	Thermo/ Indonesia	Model: Orion star/ Seri: X14048	chiếc	1	Sai số
4	Máy đo cường độ bức xạ ion hoá 451P-RYR	Fluke Biomedical	Model: 451P-RYR/ Seri: 0000005423	chiếc	1	Sai số
5	Máy đo bụi Epam 5000	Haz - dust/ Mỹ	Model: Epam 5000/ Seri: 11134258	chiếc	1	Sai số
6	Máy đo ánh sáng PCE 174	PCE Group- Anh	Model: PCE 174/ Seri: 11095237	chiếc	1	Không bật được nguồn
7	Tủ mát MED-288	Kirsch/ Đức	Model: MED-288/ Seri: 2801213279	chiếc	1	Tủ không hạ được nhiệt độ
8	Tủ bảo ôn Velp FOC 225E	Velp	Model: FOC 225E/ Seri: 158678	chiếc	1	Tủ không hạ được nhiệt độ
9	Máy phân tích khí độc cầm tay MX 6 IBRID	Industrial Scientific/ Mỹ	Model: MX6 – iBrid/ Seri: 14102T6-004	chiếc	1	Thiết bị sai lệch lớn
10	Máy phân tích khí độc cầm tay MX 6 IBRID		Model: MX6 – iBrid/ Seri: 14102T6-002	chiếc	1	Thiết bị sai lệch lớn
11	Máy phân tích khí độc cầm tay MX 6 IBRID		Model: MX6 – iBrid/ Seri: 14102T6-003	chiếc	1	Thiết bị sai lệch lớn
12	Máy phát hiện nhanh hơi khí độc MX6		Model: MX6 – iBrid/ Seri: 14102T6-001	chiếc	1	Giá trị không hiện số ở dải đo thông thường (chỉ hiện số ở dải đo lớn)
13	Máy phát hiện nhanh hơi khí độc MX6		Model: MX6 – iBrid/ Seri: 13053GJ-001	chiếc	1	Giá trị không hiện số ở dải đo thông thường (chỉ hiện số ở dải đo lớn)
14	Máy phát hiện nhanh hơi khí độc MX6		Model: MX6 – iBrid/ Seri: 13053GJ-002	chiếc	1	Các đầu sensor của máy không hiện giá trị đo
15	Máy đo Ánh sáng điện tử hiện số PCE 172	PCE Group- Anh	Model: PCE 172/ Seri: 130406462	chiếc	1	Máy hồng không bật được nguồn

STT	Tên thiết bị	Hãng	Model/ Seri	ĐVT	SL	Mô tả sơ bộ hiện trạng thiết bị
33	Cân phân tích 0.1mg	Bel	Model: M124A/ Seri: IT1404036	chiếc	1	Hồng
34	Bộ quang phổ kế phân tử UV-VIS	Shimadzu	Model: UV1800/ Seri: A116351-00718	chiếc	1	Hồng
35	Hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao Finnigan Thermo Scientific	Thermo Scientific	Model: Finnigan Surveyor Serial: 650191; 900159; 450298; 300438; 500365	chiếc	1	Hồng
36	Thiết bị sắc ký lỏng hiệu năng cao 1200 series	Agilent	Model: 1200 Series Serial: DE62973873; DE71366602; DE90959876; DE90379421; DE60561898; JP94112555	chiếc	1	Hồng
37	Máy cất béo tổng hợp VELP	VELP	Model: SER148/3 Code: F30300240 Serial: 159252	chiếc	1	Hồng
38	Hệ thống Sắc ký khí GC Agilent - 7890B + Máy vi tính và Máy in	Agilent	Model: 7890B Seri: Us13463043	chiếc	1	Hồng
39	Quang phổ hấp phụ nguyên tử AAS	Analytik Jena	Model: Zeenit 700P/ Seri: 15077P0308	chiếc	1	Hồng
40	Hệ thống quang phổ phát xạ Agilent ICP	Agilent	Model: 5100ICP-OES/ Seri: G8011A; AU15290109	chiếc	1	Hồng
41	Máy cất chất đậm tự động Velp gồm: - Bộ vô cơ hoá mẫu (Code: F301001182) - Bộ chưng cất đậm (Code: F30200189) - Bơm tuần hoàn (Code: F30620198) - Thiết bị lọc hơi đốt (Code: F30700199)		Model: DK6/ Seri: 163945; Model:UDK132/Seri: 166948; Model: JP/Seri: 167836; Model: SMS/Seri: 162346	chiếc	1	Hồng

Phụ lục II
MẪU KẾT QUẢ KHẢO SÁT

(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 12 / 02 / 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội)

TÊN CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội

Công ty..... có địa chỉ tại....., số đăng ký kinh doanh..... được cấp bởi....., SĐT....., Email.....

Căn cứ thư mời khảo sát và báo giá ngày.....tháng.....năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội và khả năng đáp ứng của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý Trung tâm Bảng kết quả khảo sát như sau:

STT	Thông tin thiết bị			Số lượng	Nội dung kiểm tra/ khảo sát (nêu rõ công việc đã thực hiện, bộ phận bị hỏng cần sửa chữa sau khi khảo sát)
	Tên thiết bị/ vật tư	Hãng, nước sx (Brands)	Số Sê-ri (Serial number)		
1					
2					
...					

Ngày kiểm tra/ khảo sát: / / 2025

Người kiểm tra/ khảo sát
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người sử dụng
(Ký và ghi rõ họ tên)



Phụ lục III
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 12 / 02 /2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội)

TÊN CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội

Công ty..... có địa chỉ tại....., số đăng ký kinh doanh..... được cấp bởi....., SĐT....., Email.....

Căn cứ thông báo mời khảo sát và báo giá ngày.....tháng.....năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội. Bảng kết quả khảo sát của công ty ngày.....tháng.....năm 2025 và khả năng đáp ứng của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý Trung tâm bảng Báo giá các mặt hàng như sau:

STT	Tên thiết bị/ vật tư	Model/ Serial/ Hãng, nước sản xuất	Số lượng	Nội dung/ Bộ phận cần sửa chữa	Khoảng thời gian dự kiến hoàn thành	Đơn giá sau VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1							
2							
...							
Tổng cộng: (Ghi cả bằng chữ và bằng số)							

Giá trên đã bao gồm tất cả các loại thuế, phí (nếu có).

Các điều khoản: Địa điểm giao hàng, Thời gian giao hàng, Phương thức thanh toán.

Báo giá có hiệu lực trong vòng ngày kể từ ngày ký.

....., ngày.....tháng.....năm 2025

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY
(Ký tên, ghi rõ chức danh, đóng dấu)

